**雇 主 聘 僱 外 國 人 申 請 書（外國人代雇主申請，中越文版）**

**Đơn xin tuyển dụng lao động người nước ngoài (người nước ngoài thay mặt chủ sử dụng lao động nộp đơn, phiên bản Trung Việt)**

|  |  |
| --- | --- |
| 工作類別：  Loại công việc  □10製造工作 Sản xuất  □10屠宰工作 Giết mổ  □A2外展製造工作 Công việc sản xuất tiếp cận cộng đồng  □20營造工作 Xây dựng  □30家庭看護 Khán hộ công gia đình  □40家庭幫傭 Giúp việc gia đình  □50海洋漁撈 Đánh bắt cá trên biển  □A1外展農務工作 Công việc nông nghiệp tiếp cận cộng đồng  □B0農、林、牧、養殖魚業工作  Công việc nông, lâm, chăn nuôi, trại nuôi cá  □90機構看護Người chăm sóc tại tổ chức  □61雙語翻譯工作,廚師及其相關工作Công việc phiên dịch song ngữ, đầu bếp hoặc những công việc liên quan khác. | 申請項目：  Hạng mục xin  7X資料異動  Thay đổi thông tin 7X |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 外國人填寫欄位 Cột điền thông tin người nước ngoài | | | | | | | | | | | | |
| 國籍  Quốc tịch | 護照號碼  Số hộ chiếu  (填表說明注意事項五)  (Xem Mục chú ý 5) | 外國人行動電話  Số điện thoại di động  (必填，填表說明注意事項六)  (Bắt buộc, xem mục chú ý 6) | | | | | | | | | | 外國人電子郵件  Email  (請擇一勾選，填表說明注意事項六)  (Hãy chọn một ô, xem mục chú ý 6) |
| 越南Người Việt Nam |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | □有Có  □無 Không |
| 請擇一勾選變更事項並檢附相關證明文件：  Hãy chọn một trong các nội dung thay đổi và kèm theo giấy tờ chứng nhận liên quan  □延長外國人聘僱許可期間1年 Gia hạn giấy phép tuyển dụng lao động cho người nước ngoài 1 năm  □變更外國人基本資料 Thay đổi thông tin cơ bản của người nước ngoài  □變更外國人聘僱期間 Thay đổi thời gian tuyển dụng người nước ngoài  □其他 （變更外國人護照已由本部自動介接移民署資料辦理，除有特殊情形，免再送件申請異動）  Khác\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_( Bộ đã tự động chuyển sang Sở Di Dân thực hiện thay đổi thông tin hộ chiếu người nước ngoài, do đó miễn gửi hồ sơ xin thay đổi trừ trường hợp đặc biệt )  本申請案回復方式：□親取 □郵寄外國人工作地址 (請擇一勾選)  Cách thức nhận kết quả hồ sơ: □ Đến lấy trực tiếp □ gửi bưu điện đến địa chỉ làm việc của người nước ngoài ( hãy chọn một ô)  本人聲明本申請案所填寫資料及檢附文件等均屬實，如有虛偽，願負法律上之一切責任。  Tôi xin cam đoan tất cả thông tin đã điền trên tờ đơn này và giấy tờ kèm theo đơn đều đúng sự thật, nếu sai, tôi sẵn sàng chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.  外國人簽名：  Chữ ký người nước ngoài | | | | | | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 雇主協助外國人填寫欄位 Cột dành cho chủ sử dụng lao động hỗ trợ người nước ngoài điền | | | | | | | | | | | | | |
| 雇主統一編號  Số ID của chủ sử dụng lao động | | |  | | | | | | | | | | |
| 原聘僱或接續聘僱許可函文號(有附則免填，期滿續聘需填寫，填表說明注意事項二)  Mã số giấy phép tuyển dụng lao động cũ hoặc mã số giấy phép tiếp nhận tuyển dụng (nếu đã đính kèm thì không cần điền, trường hợp tiếp nhận tuyển dụng lao động sau khi hết hạn hợp đồng cũ thì cần phải điền, xem tại mục chú ý 2) | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 同意外國人代雇主申請聘僱許可切結書  Bản cam kết đồng ý người nước ngoài thay mặt chủ sử dụng lao động xin giấy phép tuyển dụng lao động  雇主 （統一編號： ）同意由本案外國人（護照號碼： ）代為申請聘僱許可，並聲明本申請案所填寫資料及檢附文件等均屬實，如有虛偽，願負法律上之一切責任。  Chủ sử dụng lao động (Mã số ID: ) đồng ý cho phép người nước ngoài trong hồ sơ này (số hộ chiếu: ) thay mặt xin giấy phép tuyển dụng lao động và xin cam đoan tất cả thông tin đã điền trên tờ đơn này và giấy tờ kèm theo đơn đều đúng sự thật, nếu sai, sẵn sàng chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.  雇主： 負責人： 　　　　 （簽章）  Chủ sử dụng lao động Người phụ trách: (ký tên đóng dấu)  雇主市內電話： (不得填列私立就業服務機構之聯絡資訊)  Số điện thoại bàn của chủ sử dụng lao động: (không được điền thông tin liên hệ của tổ chức dịch vụ việc làm tư nhân)  雇主行動電話： (不得填列私立就業服務機構之聯絡資訊)  Điện thoại di động của chủ sử dụng lao động: (không được điền thông tin liên hệ của tổ chức dịch vụ việc làm tư nhân)    電子郵件Email ：□有Có  □無 Không  ※以上3項聯絡資訊，請確實填寫，雇主應依規定就市內電話或行動電話擇一填寫提供雇主本人或可聯繫至雇主之親友電話，如未確實填寫雇主聯絡電話，將不予核發許可。另聯絡資訊將作為本機關即時聯繫說明申請案件審查情形及後續聘僱管理注意事項之用，以利縮短案件審查時間，與保障雇主聘僱外國人之權益！  Xin hãy điền chính xác 3 thông tin liên hệ nói trên, chủ sử dụng lao động cần điền số điện thoại bàn hoặc số điện thoại di động theo quy định để cung cấp số điện thoại của bản thân hoặc của bạn bè người thân nhưng có thể liên hệ được với chủ sử dụng lao động, nếu không điền chính xác số điện thoại liên hệ của chủ sử dụng lao động thì sẽ không duyệt cấp giấy phép. Ngoài ra, thông tin liên hệ sẽ dùng để cơ quan kịp thời liên hệ giải thích tình hình thẩm tra hồ sơ và nội dung chú ý về quản lý tuyển dụng sau này, nhằm rút ngắn thời gian thẩm tra hồ sơ và bảo đảm quyền lợi cho chủ sử dụng lao động tuyển dụng người nước ngoài.  中 華 民 國 年 月 日  Trung Hoa Dân Quốc Ngày tháng năm | | | | | | | | | | | | | |
| （以下虛線範圍為機關收文專用區）  (Phạm vi đường kẻ đứt đoạn là mục dành riêng cho cơ quan nhận hồ sơ) | | | | | | | | | | | | | |
| 收文章Dấu nhận hồ  sơ： |  | 收文號Mã nhận hồ sơ： | | | | | | | | | | | |

填表說明注意事項：

Nội dung chú ý khi điền đơn

1. 相關法規及申請程序，請依照本機關網站所載最新規定辦理。

1.Về những quy định pháp luật liên quan và trình tự xin , xin hãy thực hiện theo quy định mới nhất trên Website của cơ quan này.

1. 許可函文號：範例　勞○○○字第1100641633號，填寫為　1100641633

Mã số giấy phép: ví dụ勞○○○字第1100641633號, hãy điền số 1100641633.

1. □請依實際情況勾選，如須檢附文件，務必檢附。

3. Hãy tích chọn (□) theo tình hình thực tế, nếu cần phải đính kèm giấy tờ, thì bắt buộc phải đính kèm.

1. 申請文件除政府機關、醫療機構、學校或航空公司核發或開具之證明文件外，應加蓋公司及負責人印章。

4. Những giấy tờ xin cần phải đóng dấu công ty và người phụ trách công ty ngoại trừ giấy tờ chứng nhận do cơ quan chính phủ, cơ sở y tế, trường học hoặc công ty hàng không cấp hoặc phát hành.

1. 外國人請填護照號碼，倘非首次來臺受聘且有護照號碼異動之情事，應立即向內政部移民署辦理居留資料異動事宜。

5. Người nước ngoài hãy điền số hộ chiếu, nếu không phải lần đầu tiên sang Đài Loan làm việc và đã thay đổi số hộ chiếu, cần lập tức làm thủ tục thay đổi thông tin cư trú tại Sở Di Dân Bộ Nội Chính.

1. 外國人行動電話必填，且不得與雇主或委任私立就業服務機構電話相同，未填寫者，將退請補正確認；電子郵件須勾選「有」或「無」，未勾選者，將退請補正確認，若勾選「有」，請確實填寫且不得與雇主或委任私立就業服務機構電子郵件相同。

6. Bắt buộc phải điền số điện thoại di động của người nước ngoài, và không được giống với số điện thoại của chủ sử dụng lao động hoặc cơ sở dịch vụ việc làm tư nhân đã ủy thác, trường hợp không điền, sẽ bị trả lại để bổ sung xác nhận; Hòm thư email cần chọn “có” hoặc “không”, trường hợp chưa chọn sẽ trả lại để bổ sung xác nhận; nếu chọn “có” hãy điền đúng email và không được giống với email của chủ sử dụng lao động hoặc email của cơ sở dịch vụ việc làm tư nhân đã ủy thác.

1. 請據實填寫，如海洋漁撈、農、林、牧、養殖魚業工作之自然人雇主所招募外國人入國後或簽署期滿續聘後雇主死亡，請檢附死亡證明書影本。若他人於自然人雇主死亡或漁船轉予新雇主或場址轉予新雇主後仍以其名義申請聘僱外國人或簽署期滿續聘外國人，將以違反就業服務法第5條第2項第5款規定論處。

7. Điền theo tình hình thực tế, nếu chủ sử dụng lao động là thể nhân tuyển dụng lao động nước ngoài làm công việc đánh bắt cá trên biển, nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi và nghề nuôi cá, sau khi lao động nước ngoài nhập cảnh hoặc sau khi ký gia hạn hợp đồng lao động bị tử vong, thì cần đính kèm theo bản sao giấy chứng tử. Nếu người khác sau khi chủ sử dụng lao động đó chết hoặc tàu cá chuyển sang cho chủ mới hoặc nơi làm việc chuyển sang cho chủ mới vẫn lấy danh nghĩa của họ để tuyển dụng lao động nước ngoài hoặc ký gia hạn hợp đồng lao động, thì sẽ bị xử phạt do vi phạm quy định tại khoản 5 mục 2 Điều 5 Luật Dịch vụ Việc làm.